

Số: 154/TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 9 năm 2022

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định “Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 217/HĐND-KTNS ngày 31/8/2022 và xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3128/TTr-SNNPTNT ngày 13/9/2022 và trên cơ sở thống nhất tại cuộc họp UBND tỉnh ngày 13/9/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định “Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”, như sau:

I. CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, tại Điểm d Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định như sau:

“Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

d) Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này”.

Nhằm triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định “Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ

tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh) là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích:

Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và phê duyệt dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, giao nhiệm vụ, đặt hàng trong việc thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”.

Làm cơ sở để các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức, quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia áp dụng một cách đồng bộ, thống nhất; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của cơ quan chủ quản thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Yêu cầu

Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia là việc sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn cho các đối tượng của Chương trình mục tiêu quốc gia và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình, dự án giảm nghèo, tạo thu nhập ổn định và nâng cao thu nhập cho người dân thuộc đối tượng của Chương trình mục tiêu quốc gia. Vì vậy, Nghị quyết của HĐND phải thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn của các cơ quan chủ quản Chương trình mục tiêu quốc gia đã ban hành. Nội dung gồm: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ; hỗ trợ phát triển sản xuất đặc thù.

3. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Việc ban hành nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải đảm bảo khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế tại tỉnh Quảng Ngãi.

- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiếp cận được nguồn kinh phí hỗ trợ thuận lợi nhất; rút ngắn thời gian và quy trình thực hiện để tiếp cận nguồn

kinh phí hỗ trợ.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu:

Ban hành nghị quyết nhằm đảm bảo cho việc triển khai các quy định về cơ chế quản lý, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ. Tạo cơ sở pháp lý để tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất gồm: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ; hỗ trợ phát triển sản xuất đặc thù trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025.

2. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết gồm có 03 Điều, cụ thể:

Điều 1. Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

a) Nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

a1) Nội dung hỗ trợ: Quy định riêng cho từng Chương trình mục tiêu quốc gia gồm: (1) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Thực hiện theo Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ; (2) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Thực hiện theo khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; (3) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Thực hiện theo Điều 11 Tiểu mục 3.2 Mục 3 Chương II Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính.

a2) Mẫu hồ sơ xây dựng dự án, kế hoạch liên kết sản xuất: Thực hiện theo biểu mẫu quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP và Thông tư số

09/2022/TT-BLĐTBXH.

a3) Trình tự, thủ tục lựa chọn phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết: Quy định các bước "Khảo sát, xây dựng, thẩm định, phê duyệt": thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định 27/2022/NĐ-CP.

b. Nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

b1) Nội dung hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 4, Điều 22, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; khoản 2, điểm a, b khoản 4, khoản 7, Điều 13, Chương II, Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính.

b2) Mẫu hồ sơ đề nghị: Thực hiện theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH.

b3) Trình tự, thủ tục lựa chọn phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng: Quy định các bước "Khảo sát, xây dựng, thẩm định, phê duyệt"; thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định 27/2022/NĐ-CP.

c. Nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

c1) Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Điều 5 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

c2) Mẫu hồ sơ xây dựng dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ: Thực hiện theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH.

c3) Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, lựa chọn đơn vị đặt hàng: Thực hiện theo quy định tại Chương II, Chương III Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực:

- Nguồn lực thực hiện là nguồn vốn ngân sách Nhà nước và vốn huy động thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

- Nhân lực đảm bảo thi hành: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã có liên quan.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết:

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua tại kỳ họp tháng 10 năm 2022.

Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sớm có ý kiến để triển khai thực hiện./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, KTN, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{Tin437}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

